

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 2026/8

Group B10
Round 6

Board 1

WHITE Chong Jake						FED HKG			RESULT (W) 0		
BLACK Kavinayan meiyazhagan						FED KOR			RESULT (B) 1		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf3	21			41			61		
2	c4	e6	22			42			62		
3	Nc3	Bb4	23			43			63		
4	f3	c5	24			44			64		
5	d5	b5	25			45			65		
6	e4	a4	26			46			66		
7	Bxc4	Nd4	27			47			67		
8	Bd5	e4d3	28			48			68		
9	Qd5	Nc6	29			49			69		
10	Rd3	Rd8	30			50			70		
11	Nf2	Kc6	31			51			71		
12	Nd3	Qd6	32			52			72		
13	Rc1	Nd5	33			53			73		
14	Rd1	Nc4	34			54			74		
15	Bd5	Nd5	35			55			75		
16	Kd2	Qd4	36			56			76		
17	Qd4	e4d4	37			57			77		
18	Kc2	Bxc3	38			58			78		
19			39			59			79		
20			40			60			80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 2026/8

Group B10
Round 6

Board 1

WHITE Chong / Tate						FED HKG		RESULT (W) 0			
BLACK Meiyazhagan Kavinayan						FED KOR		RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21			41			61		
2	c4	e6	22			42			62		
3	Nc3	Bb4	23			43			63		
4	f3	c5	24			44			64		
5	d5	b5	25			45			65		
6	e4	bxc4	26			46			66		
7	Bxc4	Nd5	27			47			67		
8	Bd5	Qd8	28			48			68		
9	Qcd7	Nd8	29			49			69		
10	Qe3	Rd8	30			50			70		
11	Nge2	Qd5	31			51			71		
12	Ng3	Qf6	32			52			72		
13	Rd1	Nd5	33			53			73		
14	Rcd1	Nc4	34			54			74		
15	Bg5	Nxg4	35			55			75		
16	Qd2	Qd4	36			56			76		
17	Qd4	Qd5	37			57			77		
18	Kc2	Bxc3	38			58			78		
19	O-1		39			59			79		
20			40			60			80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 2026.8.21/6

Group B/0
Round 6
Board 2

WHITE Wang Shunkai					FED CHN					RESULT (W) 0				
BLACK Zhang Yangming					FED CHN					RESULT (B) 1				
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Bc5	Bc5	41	Ke4	Bc8	61	Rb7	Kc7			
2	Nc3	Nf6	22	Nc5	f6	42	Nf3	g5	62					
3	Bf4	c5	23	Nf3	Re8	43	Nd4	Bg6	63					
4	e4	Ne4	24	Nd4	Bd7	44	Nf5	Ke6	64					
5	Ne4	de	25	f3	Kc7	45	Kd4	Rc7	65					
6	dc	Qa5	26	Kf2	Kd6	46	Nc3	Rg7	66					
7	c3	Qc5	27	Re1	Rc8	47	Nd5	Bc2	67					
8	Qa4	Kc6	28	Ke2	a5	48	R5b6	Kd7	68	O-1				
9	Qe4	g6	29	Kd3	h5	49	Kc5	Bb3	69					
10	Rd1	Rg7	30	Ra1	Rc5	50	Rd6	Kc8	70					
11	Bf4	B35	31	Rd1	Ke7	51	Kc6	Ba4	71					
12	Qd5	Qd5	32	c4	h4	52	Kc5	Bb3	72					
13	Bd5	o-o-o	33	Kc3	b5	53	Kc6	Ba4	73					
14	Nf3	e6	34	Ra1	b4	54	Kb6	Bb3	74					
15	Bb3	Nd5	35	Kd3	R35	55	c5	a4	75					
16	o-o	Nb3	36	Rg1	Kd6	56	Kb5	a3	76					
17	ab	ab	37	g4	f5	57	Nb6	Ke7	77					
18	Ne5	Rf8	38	h3	f9	58	Nc4	a2	78					
19	Nc4	e5	39	f9	Rc5	59	Ra6	Kb8	79					
20	Rd8	Rd8	40	R51	Ke7	60	Kb4	Rc7	80					
SIGNATURE (WHITE) Wang Shunkai					SIGNATURE (BLACK) zym					SIGNATURE (ARBITER) [Signature]				

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 2026.8.21/6

Group u/0
Round 6 (6)
Board 2

WHITE Wang Shunkai					FED CHN					RESULT (W) 0				
BLACK Zhang Yangming					FED CHN					RESULT (B) 1				
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Bc5	Bc5	41	Ke4	Bc8	61					
2	Nc3	Nf6	22	Ne5	f6	42	Nf3	g5	62					
3	Bf4	c5	23	Nf3	Re8	43	Nd4	Bg6	63					
4	e4	Ne4	24	Nd4	Bd7	44	Nf5	Kc6	64					
5	Ne4	de	25	f3	Kc7	45	Kd4	Rc7	65					
6	dc	Qa5	26	Kf2	Kd6	46	Nc3	Rc7	66					
7	c3	Qc5	27	Re1	Rc8	47	Nd5	Bc2	67					
8	Qa4	Kc6	28	Kc2	a5	48	Rf6	Kd7	68					
9	Qe4	g6	29	Kd3	h5	49	Kc5	Bb3	69	O-1				
10	Rd1	Rg7	30	Ra1	Rc5	50	Rd6	Kc8	70					
11	Bc4	Bf5	31	Rd1	Ke7	51	Kc6	Ba4	71					
12	Qd5	Qd5	32	c4	h4	52	Kc5	Bb3	72					
13	Bd5	o-o-o	33	Kc3	b5	53	Kc6	Ba4	73					
14	Nf3	e6	34	Ra1	b4	54	Kb6	Bb3	74					
15	Bb3	Nd5	35	Kd3	R35	55	c5	a4	75					
16	o-o	Nb3	36	Rg1	Kd6	56	Kb5	a3	76					
17	ab	ab	37	g4	f5	57	Nc4	Ra6	77					
18	Ne5	Rf8	38	h5	f9	58	Kb8	Kc4	78					
19	Nc4	e5	39	f9	Rc5	59	Ra7	Rb6	79					
20	Rd8	Rd8	40	Rf1	Ke7	60			80					
SIGNATURE (WHITE) Wang Shunkai					SIGNATURE (BLACK) zym					SIGNATURE (ARBITER) [Signature]				



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

B10-6-3

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 26 Aug 2026

Group B10
Round 6
12:48

WHITE Ong Qi Yi						FED SGP			RESULT (W) 0		
BLACK Yuvai Ng						FED SGP			RESULT (B) 1		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	nf6	21	ke3	exd4	41	Bd7	hxeb	61		
2	Bf4	eb	22	kf2	d5	42	Rf5	Qc3	62		
3	e3	h	23	e5	Qc7	43	kf7	Qd3	63		
4	Qd3	nc6	24	h5	db	44	lcreb	Q38t	64		
5	nc3	Bb7	25	f4	dxe5	45	Qf7	Qb8	65		
6	o-o-o	ab	26	fxe5	kh8	46	Rf1+	kd2	66		
7	exf4	Bb6	27	nft	Qe7	47	GZt	kc3	67		
8	ng2	o-o	28	eb	ndb	48	Qelt	kd4	68		
9	gf	ne8	29	h6	g6	49	Qb4+	kd3	69		
10	g3	Bd6	30	fel	net	50	Rd4	ke2	70		
11	og3	ns	31	Qh2	fxeb	51	Qd2+	Rf3	71		
12	f3	nc4	32	Bret	Re3+	52	Rf4	fg3	72		
13	Bxd6	cxdb	33	ne2	Bret	53	Qf4	kh3	73		
14	nf	Rc8	34	Rxd4	Rxd4	54	Qf3	kh2	74		
15	hf	nx3	35	Qes	fg8	55	Rh4		75		
16	bx3	Rxc3	36	hxd4	Qf7	56			76		
17	Bd3	b5	37	kd1	Bc8	57			77		
18	kd2	Qas	38	Rel	Re8	58			78		
19	gs	e5	39	Re3	Qe7	59			79		
20	he2	Rxa3	40	Rf3	Rc7	60			80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					
Ong Qi Yi			Yuvai Ng			3					

B10-6-3

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 26 Aug 2026

Group U10
Round 6
12:48

WHITE Ong Qi Yi						FED SGP			RESULT (W) 0		
BLACK Ng Yuvai						FED SGP			RESULT (B) 1		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	ke3	exd4	41	Rc7	Bd7	61		
2	Bf4	eb	22	kf2	d5	42	nxdb	Rf5	62		
3	e3	h	23	e5	Qc7	43	Qc3	lcf7	63		
4	Qf3	nc6	24	h5	db	44	Qg7	lce6	64		
5	nc3	Bb7	25	fu	dxe5	45	Qg7	Qa7	65		
6	o-o-o	ab	26	fxe5	kh8	46	Qh8	Rf4	66		
7	exf4	Bb6	27	Nf4	Qe7	47	Kd2	Qf2	67		
8	Ng2	o-o	28	eb	ndb	48	lcc3	Qd4	68		
9	gf	ne8	29	h6	g6	49	Kd4	Qd4	69		
10	g3	Bd6	30	ke1	Naf	50	Kd3	Rd4	70		
11	og3	ns	31	Qh2	fxeb	51	ke2	Qd2	71		
12	f3	nc4	32	Bret	Re3+	52	lcf3	Rf4	72		
13	Bxd6	cxdb	33	Ne2	Rxa3	53	kg3	Qa7	73		
14	Nf4	Rc8	34	Rxd4	Rxd4	54	kh3	Qa7	74		
15	hf	Nxa3	35	Qes	fg8	55	kh2	Rh4	75		
16	bx3	Rxc3	36	hxd4	Qf7	56			76		
17	Bd3	b5	37	Kd1	Bc8	57			77		
18	Kd2	Qas	38	Rel	Re8	58			78		
19	gs	e5	39	Re3	Qe7	59			79		
20	he2	Rxa3	40	Rc3	Rf8	60			80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					
Ong Qi Yi			Ng Yuvai			3					



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

11.35

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 8.8.26

Group B10
Round 6
Board 4

WHITE Liang Junyu					FED CHN					RESULT (W) 0				
BLACK Tokgan					FED SGP					RESULT (B) 1				
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Rd9/1	Qf6	41			61					
2	Nf3	g6	22	Qd5	Bc6	42			62					
3	d4	cd	23	Qd2	Qf4	43			63					
4	Nd4	Nc6	24	h5	Qd2	44			64					
5	Nc3	Bg7	25	Kd2	g5	45			65					
6	Be3	Nf6	26	Rg5	Rf3	46			66					
7	~~Bc4~~ 0-0		27	h6	Be4	47			67					
8	Bb3	d6	28	c3	b4	48			68					
9	f3	ed7	29	Rg7	Kd8	49			69					
10	Qd2	Nd4	30	Re1	bc6	50			70					
11	Bd4	b5	31	bc	d5	51			71					
12	Nd5	Nd5	32	Reg1	R3c3	52			72					
13	Bd5	Rc8	33	a4	Rd3	53			73					
14	Bg7	Kg7	34	Ke2	Rc2	54			74					
15	h4	h5	35	Ke1	Rd3	55			75					
16	0-0-0	a5	36	Rg8	Kh7	56			76					
17	g4	e6	37	Rg7	Kh6	57			77					
18	gh	ed	38	Rg6	Bg6	58			78					
19	Qd4	Kh7	39	Rg6	Kg6	59			79					
20	hgh9	f9	40			60			80					
SIGNATURE (WHITE) Liang Junyu					SIGNATURE (BLACK) Tokgan					SIGNATURE (ARBITER)				

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 26/08/26

Group B10
Round 6
Board 4

WHITE Liang Junyu					FED CHN					RESULT (W) 0				
BLACK Tokgan					FED SGP					RESULT (B) 1				
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	B4	C5	21	Rd9/1	Qf6	41			61					
2	Nf3	g6	22	Qd5	Bc6	42			62					
3	d4	Cxh4	23	Qd2	Qf4	43			63					
4	Nd4	Nc6	24	h5	Qd2	44			64					
5	Nc3	Bg7	25	Kd2	g5	45			65					
6	Be3	Nf6	26	Rxg5	Rf3	46			66					
7	Bc4	0-0-0	27	h6	Be4	47			67					
8	Bb3	d6	28	c3	b4	48			68					
9	f3	ed7	29	Rg7	Kd8	49			69					
10	Qd2	Nd4	30	Re1	bc6	50			70					
11	Bd4	b5	31	bc	d5	51			71					
12	Nd5	Nd5	32	Rg1	R3c3	52			72					
13	Bd5	Rc8	33	a4	Rd3	53			73					
14	Bg7	Kg7	34	Ke2	Rc2	54			74					
15	h4	h5	35	Ke1	Rd3	55			75					
16	0-0-0	a5	36	Rg8	Kh7	56			76					
17	g4	e6	37	Rg7	Kh6	57			77					
18	gh	ed	38	Rg6	Bg6	58			78					
19	Qd4	Kh7	39	Rg6	Kg6	59			79					
20	hxg6	fxg6	40	Resign		60			80					
SIGNATURE (WHITE) Liang Junyu					SIGNATURE (BLACK) Tokgan					SIGNATURE (ARBITER)				



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 2026.8.26

Group B10
Round 6
Board 5

WHITE Kwak Joonhan						FED KOR		RESULT (W) 1/2			
BLACK Liang Zhendong						FED CHN		RESULT (B) 1/2			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e6	21	kg2	Re7	41			61		
2	d4	d5	22	kg3	b6	42			62		
3	e5	c5	23	b3	g6	43			63		
4	c3	Nc6	24	h4	kg7	44			64		
5	Nf3	Bd7	25	Ref3	Ref7	45			65		
6	Be2	Nge7	26	Rf2	h6	46			66		
7	Nu3	cd	27	g5	h5	47			67		
8	d	Nf5	28	Rf1	Rc8	48			68		
9	Nc2	Be7	29	Rf2	Rc7	49			69		
10	0-0	0-0	30	kg2	Rf2	50			70		
11	Bd3	f6	31	kg3	~~Re5~~ a5	51			71		
12	g4	fe	32	a3		52			72		
13	de	Nh4	33			53			73		
14	Nh4	Bh4	34			54			74		
15	f4	Be7	35			55			75		
16	Qe2	Bd5	36			56			76		
17	Be3	Be3	37			57			77		
18	Qe3	Qb6	38			58			78		
19	~~Re3~~ Re3	Qe3	39			59			79		
20	Re3	Ra8	40			60			80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 8.26

Group B10
Round 6
Board 5

WHITE Kwak Joonhan						FED KOR		RESULT (W) 1/2			
BLACK Liang Zhendong						FED CHN		RESULT (B) 1/2			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e6	21	kg2	Re7	41			61		
2	d4	d5	22	kg3	b6	42			62		
3	e5	c5	23	b3	g6	43			63		
4	c3	Nc6	24	h4	kg7	44			64		
5	Nf3	Bd7	25	Rf3	Rf7	45			65		
6	Be2	Nge7	26	Rf2	h6	46			66		
7	Nu3	cd	27	g5	h5	47			67		
8	cd	Nf5	28	Rf1	Rc8	48			68		
9	Nc2	Be7	29	Rf2	Rc7	49			69		
10	00	00	30	kg2	Rf2	50			70		
11	Bd3	f6	31	kg3	a5	51			71		
12	g4	fe	32	kg3	a3	52			72		
13	de	Mh4	33			53			73		
14	Nh4	Bh4	34			54			74		
15	f4	Re7	35			55			75		
16	Qe2	Re5	36			56			76		
17	Be3	Be3	37			57			77		
18	Qe3	Qb6	38			58			78		
19	Rae1	Qe3	39			59			79		
20	Re3	Rae8	40			60			80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

11.14
10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Group B10									
Round 6									
Date 2026.8.26 Board 6									
WHITE Jin Haoqiang					FED CHN				
BLACK Zhuo Shuhong					FED CHN				
RESULT (W) 1					RESULT (B) 0				
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#
1	Nf3	d5	21	Qc3	Rc5	41	gh	gh	61
2	d4	Nf6	22	Qc5	Qc5	42	e4	cl00	62
3	c4	c6	23	Rc5	Ke8	43	fe	Ne8	63
4	cd	cd	24	Ne5	R8	44	Kc4	Ng7	64
5	Nc3	Nc6	25	R8	Ne8	45	Ne2	Kc3	65
6	Bf4	a6	26	Kc5	Nf5	46	Nf4	Kb6	66
7	Qd3	Bf5	27	b3	Kd8	47	Nd3	Kc3	67
8	Bd3	Bd3	28	Bf5	Kc7	48	Nf5	Kc3	68
9	Qd3	e6	29	Nf4	h5	49	Nf7	Ne8	69
10	0-0	Bd6	30	Nf5	b6	50	Nf5	Ng7	70
11	Bd1	Qd6	31	g4	Kd8	51	Nf5	Ne8	71
12	Nd6	0-0	32	h4	Qc7	52	Nf4	Ng7	72
13	Kc5	Rb8	33	Nc6	Ne8	53	b5	Kb2	73
14	Rd1	Rf5	34	Nb8	a5	54	Kc5	Kc7	74
15	a3	h6	35	Nf4	Kc7	55	b6	Kc7	75
16	Rc2	Nd1	36	Nb6	Kd8	56	Nf6	Ne8	76
17	Rc1	Nc5	37	b4	Qd8	57	Nf8	Kc7	77
18	Rd1	Nd7	38	a6	Kd7	58	Kc3	Nd6	78
19	Nf1	g6	39	Nd4	Kb7	59	Nf8	Kd8	79
20	Ke2	Kf8	40	Nc3	Kb6	60	Kd6	e5	80
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)			
Jin Haoqiang			Zhuo Shuhong			Jin			

11.14
10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Group B10									
Round 6									
Date 2026.8.26 Board 6									
WHITE Jin Haoqiang					FED CHN				
BLACK Zhuo Shuhong					FED CHN				
RESULT (W) 1					RESULT (B) 0				
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#
1	Nd6	Ka5	21			41			61
2	Nb7	Ka5	22			42			62
3	Nd5	Ka3	23			43			63
4	Nc5	Kb2	24			44			64
5	Nc4	Kc2	25			45			65
6	Nf4	Kd1	26			46			66
7	Nc4	Ke1	27			47			67
8	Nb6	Kd1	28			48			68
9	Nh4	Ke1	29			49			69
10	Nf3	Kd1	30			50			70
11	Nf3	Kc1	31			51			71
12	Nb6	Kb1	32			52			72
13	Nc3	Ka1	33			53			73
14	Nc2		34			54			74
15			35			55			75
16			36			56			76
17			37			57			77
18			38			58			78
19			39			59			79
20			40			60			80
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)			
Jin Haoqiang			Zhuo Shuhong			Jin			

11.14
10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Group U10									
Round 6									
Date 2026.8.26 Board 6									
WHITE Jin Haoqiang					FED CHN				
BLACK Zhuo Shuhong					FED CHN				
RESULT (W) 1					RESULT (B) 0				
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#
1	Nf3	d5	21	Qc3	Rc5	41	gh	gh	61
2	d4	Nf6	22	Qc5	Qc5	42	es	de	62
3	c4	c6	23	Rc5	Ke8	43	fe	Ne8	63
4	cd	cd	24	Ne5	Rc8	44	Kf4	Ng7	64
5	Nc3	Nc6	25	Rc5	Nc8	45	Ne2	Kc6	65
6	Bf4	a6	26	Kd3	Nf6	46	Nf4	Kb6	66
7	B3	Bf5	27	b3	Kd8	47	Nd3	Kc6	67
8	Bd3	Bd3	28	f3	Kc7	48	Ne5	Kb6	68
9	Qd3	e6	29	Ng4	h5	49	Nf7	Ne8	69
10	0-0	Nf6	30	Ne5	b6	50	Nf5	Kc7	70
11	Bd6	Qd6	31	g4	Kd8	51	Nf3	Ne8	71
12	Nd4	0-0	32	h4	Ke7	52	Nf4	Ng7	72
13	Nc5	Kf6	33	Nc6	Kf8	53	b5	Kb7	73
14	Ka4	Rf8	34	Nb8	a5	54	Kc5	Kc7	74
15	a3	h6	35	Nd7	Ke7	55	b6	Ke7	75
16	Rc2	Nd1	36	Nb6	Kd8	56	Nf6	Ne8	76
17	Rf4	Nc5	37	b4	ab	57	Nf8	Ke7	77
18	Rc5	Ne7	38	ab	Kc1	58	Kc6	Nd6	78
19	Kf1	g6	39	Nd4	Kb7	59	Nf6	Kd8	79
20	Ke2	Kf8	40	Nc3	Kb6	60	Kd6	e5	80
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)			
Jin Haoqiang			Zhuo Shuhong			Jin			

11.14
10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Group U10									
Round 6									
Date 2026.8.26 Board 6									
WHITE Jin Haoqiang					FED CHN				
BLACK Zhuo Shuhong					FED CHN				
RESULT (W) 1					RESULT (B) 0				
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#
1	Nd6	Ka5	21			41			61
2	Nb7	Ka5	22			42			62
3	Nd5	Ka3	23			43			63
4	Nc5	Kb2	24			44			64
5	Nc4	Kc2	25			45			65
6	Nf4	Kd1	26			46			66
7	Nc4	Ke1	27			47			67
8	Nb6	Kd1	28			48			68
9	Nh4	Ke1	29			49			69
10	Nf3	Kd1	30			50			70
11	Nf3	Kc1	31			51			71
12	Nd1	Kb1	32			52			72
13	Nc3	Ka1	33			53			73
14	Nc2		34			54			74
15			35			55			75
16			36			56			76
17			37			57			77
18			38			58			78
19			39			59			79
20			40			60			80
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)			
Jin Haoqiang			Zhuo Shuhong			Jin			



810-6-1

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 2026/1/20

Group B10
Round 6
Board 7

WHITE Long Yian										FED CHN	RESULT (W) 1
BLACK 陈添田										FED CHN	RESULT (B) 0
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Rf3	Qe7	41	Qc4	b5	61	1c15	Rb2
2	Nf1	c6	22	Qd6	f5	42	Ke2	b6	62	1c97	Kc7
3	d4	d	23	Nd4	Nb4	43	Rd8	g5	63	1c95	1c17
4	Nd4	a6	24	Rd3	Rf7	44	Rd8	a5	64	1c94	Rd8
5	Nc3	Qc7	25	BC4	Bd5	45	Nd4	d4	65	Q4	Rd8
6	Bd3	Bb4	26	Bd5	Nd5	46	Cb	Qb	66	1c15	Rd8
7	Bd2	Nf6	27	Nf3	Q97	47	Nc0	Rc7	67	1c90	Rd8
8	O-O	BC5	28	Rd1	Rc8	48	Nb4	Nc5	68	1c16	Rd8
9	Nb3	Ba7	29	C3	Rd8	49	Nd3	Nd3	69	1c97	Rd8
10	1c11	Nd6	30	Q95	Rc8	50	Vk83	1c17	70	95	Rd8
11	f4	Q6	31	Qe7	Rc7	51	a4	1c97	71	96	Rd8
12	Qe3	Qd7	32	Nd95	Nb6	52	a5	1c16	72	1c17	Rd8
13	Bp3	Bc3	33	Rd3	Nc4	53	a6	Kc6	73	1c92	Rd8
14	Qe3	a-o	34	Rd7	Rce8	54	Rd7	Rd7	74	97	Rd8
15	Re1	Nb4	35	Nf3	Nb2	55	1c93	Kb6	75	Rd8	1c97
16	es	2p	36	Re7	Re7	56	Rd6	Re7	76	1c17	
17	fc	Nf45	37	Rd8	K97	57	1c14	1c90	77		
18	Nd5	Nd5	38	1c91	Nc4	58	1c95	94	78		
19	Qe4	96	39	1c12	Nb6	59	93	1c17	79		
20	Qh4	Bc6	40	Rd6	Nc4	60	Re6	Rd7	80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					
Long Yian			陈添田			2					

810-0-1

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 8.26

Group B10
Round 6
Board 7

WHITE Long Yian										FED CHN	RESULT (W) 1
BLACK chen tianwen										FED CHN	RESULT (B) 0
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Rf3	Qe7	41	Rd6	b5	61	Kf5	Rh2
2	Nf1	c6	22	Qh6	f5	42	Ke2	b6	62	Kd4	Kc7
3	d4	d	23	Nd4	Nb4	43	Rd8	g5	63	K95	Rd7
4	Nd4	a6	24	Rd3	Rf7	44	Rd8	a5	64	Re4	Rd8
5	Nc3	Qc7	25	BC4	Bd5	45	Nd4	d4	65	94	Rd8
6	Bd3	Bb4	26	Bd5	Nd5	46	Cb	Qb	66	Kh5	Rh8
7	Bd2	Nf6	27	Nf3	Q97	47	Nc0	Rc7	67	Kd6	R98
8	O-O	BC5	28	Rd1	Rc8	48	Nb4	Nc5	68	Kf6	Rf8
9	Nb3	Ba7	29	C3	Rd8	49	Nd3	Nd3	69	K97	Rf1
10	1c11	Nd6	30	Q95	Rc8	50	Vk83	1c17	70	95	Rd8
11	f4	Q6	31	Qe7	Rc7	51	a4	1c97	71	96	Rd8
12	Qe3	Qd7	32	Nd95	Nb6	52	a5	1c16	72	1c17	Rd8
13	Bp3	Bc3	33	Rd3	Nc4	53	a6	Kc6	73	1c92	Rd8
14	Qe3	a-o	34	Rd7	Rce8	54	Rd7	Rd7	74	97	Rd8
15	Re1	Nb4	35	Nf3	Nb2	55	1c93	Kb6	75	Rd8	1c97
16	es	2p	36	Re7	Re7	56	Rd6	Re7	76	1c17	
17	fc	Nf45	37	Rd8	K97	57	1c14	1c90	77		
18	Nd5	Nd5	38	1c91	Nc4	58	1c95	94	78		
19	Qe4	96	39	1c12	Nb6	59	93	1c17	79		
20	Qh4	Bc6	40	Rd6	Nc4	60	Re6	Rd7	80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					
Long Yian			陈添田			3					

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Group
U-70
Round
6
Date
8:26
Board
8

WHITE: Mohd Shahrul Annuar											
BLACK: Tegel Tergel											
FED: MAS						RESULT (W): 0					
FED: MGL						RESULT (B): 7					
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	Te7	Te2	41	Mt2	a5	61		
2	u43	u16	22	Te2	Te8	42	h4	b4	62		
3	d4	e2	23	h3	Te6	43	g5	t5	63		
4	u24	u24	24	Te7	Te2	44	Te2	b4	64		
5	a1d4	d4b6	25	Te2	Te2	45	ab	db	65		
6	e5	e6b6	26	d3	b6	46	Te7	Te4	66		
7	d4	d5	27	Te7	t6	47	Te2	b3	67		
8	Te2	Te5	28	Te2	Te7	48	Te7	Te7	68		
9	0-0	u2b6	29	Te7	g4	49			69		
10	u22	0-0	30	Te2	Te2	50			70		
11	u2b3	u4b6	31	Te2	Te3	51			71		
12	g2	Te2	32	Te7	Te5	52			72		
13	u15	d15	33	t4	Te2	53			73		
14	Te2	h2	34	Te2	c4	54			74		
15	c3	d4	35	g4	c3	55			75		
16	Te7	d4	36	h2	Te3	56			76		
17	b1	Te5	37	h2	Te2	57			77		
18	d2	d2	38	Te7	c2	58			78		
19	Te2	Te2	39	Te2	Te7	59			79		
20	Te2	Te2	40	Te7	Te7	60			80		
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Group
U-70
Round
6
Date
8:26
Board
8

WHITE: Kf2 Aa:01											
BLACK: Tegel batbagdor											
FED: Malaysia						RESULT (W): 0					
FED: Mongolia						RESULT (B): 1					
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	ef	e5	21	h4	d2	41	ef2	q5	61		
2	g2	h6	22	h2	h2	42	h2	b5	62		
3	d4	h2	23	h2	h2	43	g5	f5	63		
4	h2	h2	24	h2	h2	44	h2	h2	64		
5	a1d4	e1f5	25	h2	h2	45	a1d4	a1b4	65		
6	e5	q6	26	q2	b6	46	h2	h2	66		
7	ef4	d5	27	h2	f6	47	h2	b2	67		
8	h2	h2	28	h2	h2	48	h2	h2	68		
9	0-0	h2	29	h2	h2	49			69		
10	h2	0-0	30	h2	h2	50			70		
11	h2	h2	31	h2	h2	51			71		
12	h2	h2	32	h2	h2	52			72		
13	h2	h2	33	h2	h2	53			73		
14	h2	h2	34	h2	h2	54			74		
15	c3	d4	35	h2	c3	55			75		
16	h2	h2	36	h2	h2	56			76		
17	h2	h2	37	h2	h2	57			77		
18	h2	h2	38	h2	h2	58			78		
19	h2	h2	39	h2	h2	59			79		
20	h2	h2	40	h2	h2	60			80		
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026

2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Date
2026.2.06

Group

B10

Round

6

Board

9

9

WHITE Tsenger						FED MGL			RESULT (W) 1		
BLACK Ekhmunda						FED MGL			RESULT (B) 0		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Nh2	04	41	Rb3	Ra6	61	Kg2	04
2	Bf4	b6	22	h5	Bg5	42	Rb7	Kh3	62	R3	03
3	c4	Bb7	23	g4	Be3	43	04	h7	63	Qh2	023
4	Nc3	c6	24	Qe3	g5	44	Nc3	Rc8	64	Rb3	0f4
5	Nf3	Be7	25	gh	f6	45	Nb5	Rc5	65	Qc8	02
6	B3	Nh5	26	Ng4	kg7	46	Ra2	Qd8	66	Rc3	Rb1
7	Bg5	0-0	27	Nf2	Rc6	47	Bd3	.Kh2	67	Ra2	Rb3
8	Bd3	h6	28	Bh3	Nh5	48	Ra3	kg2	68	Rc2	Rb1
9	0-0	Ng3	29	Qh3	Ra8	49	Qb3	Kh2	69	Rb2	Rc1
10	h7	de	30	Nb5	Ra5	50	Nc3	kg7	70	Rc1	Rh1
11	Qe2	Nh5	31	g4	Kh7	51	Na8	Qc2	71	Rb2	Rc1
12	c4	05	32	Rg3	03	52	Nb4	Ra5	72	Rd1	Rc1
13	Nh2	des	33	Na3	c5	53	Nc6	Ra6	73	Qf2	Kf2
14	d5	Nc5	34	Qb3	kg9	54	Qb4	Qb7	74	Qf6	g1
15	f4	Bf6	35	Nb5	Qh8	55	B3	Qb8	75	Kf1	Ra3
16	Np3	Ra8	36	Q3	Qd8	56	Q5	ba	76	Be2	ke9
17	Ra1	Be8	37	Bc2	Qh3	57	Qb3	Rc6	77	Rb1	Re3
18	Qh2	Bg4	38	Qc3	Qd7	58	dc	8 Rc6	78	Be3	Rc5
19	Qc2	Qh5	39	h4	cb	59	Qb2	Ra2	79	Rb7	Kc8
20	Rc3	Qh3	40	Qb4	Rd5	60	Rb6	Qa7	80	Rh7	Rc4
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026

2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date
2026-7-26

Group

B10

Round

6

Board

9

9

WHITE Tserngel-G						FED MCL			RESULT (W) 1		
BLACK Enkhmandal-B						FED MCL			RESULT (B) 0		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Rh6	Kf7	21			41			61		
2	Rh7	Kg8	22			42			62		
3	Rd7	Rd4	23			43			63		
4	h6	Rd3	24			44			64		
5	g5	fg	25			45			65		
6	fg	Rd2	26			46			66		
7	Be2	g4	27			47			67		
8	h7	Kh8	28			48			68		
9	f7	g3	29			49			69		
10	Kf3	Kh7	30			50			70		
11	f8=Q	Kg6	31			51			71		
12	Rg7	Kh6	32			52			72		
13	Qh8		33			53			73		
14			34			54			74		
15			35			55			75		
16			36			56			76		
17			37			57			77		
18			38			58			78		
19			39			59			79		
20			40			60			80		
SIGNATURE (WHITE) 			SIGNATURE (BLACK) 			SIGNATURE (ARBITER) 					



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026

2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南文昌)



Date
2026.7.26

Group	B10
Round	6
Board	9

WHITE Teengel, G						FED MGL			RESULT (W) 1		
BLACK Enkhmandal, B						FED MGL			RESULT (B) 0		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Nh2	a4	41	Rb3	Ra6	61	Kg2	a4
2	Bf4	b6	22	f5	Bg5	42	Rb2	Kh7	62	Rb4	a3
3	c4	Bb7	23	g4	Be3	43	a4	Kg7	63	Qa2	Qe3
4	Nc3	e6	24	Qe3	g5	44	Nc3	Rc8	64	Rb3	Qf4
5	Nf3	Be7	25	gh	f6	45	Nb5	Rc5	65	Qe2	a2
6	e3	Nh5	26	Ng4	Kg7	46	Ra2	Qd8	66	Ra3	Rb7
7	Bg3	O-O	27	Nf2	Ra6	47	Bd3	Kh7	67	Rg2	Rb3
8	Bd3	h6	28	Nd3	Nd3	48	Ra3	Kg7	68	Rc2	Rb1
9	O-O	Ng3	29	Qd3	Rca8	49	Qb3	Kh7	69	Rb2	Rc1
10	hg	d6	30	Nb5	Ra5	50	Nc3	Kg7	70	Rc2	Ra1
11	Qe2	Nd7	31	g4	Kh7	51	Na2	Qc7	71	Rd2	Rc1
12	e4	a5	32	Rf3	a3	52	Nb4	Ra5	72	Rd1	Ro3
13	Nd2	e5	33	Na3	c5	53	Nc6	Ra6	73	Qf3	Kf7
14	d5	Nc5	34	Bb3	Kg7	54	Qb4	Qb7	74	Qf4	gf
15	f4	Bf6	35	Nb5	Qd8	55	Rb3	Qa8	75	Kf2	Ra3
16	Nf3	Re8	36	a3	Qd7	56	a5	ba	76	Be2	Ke7
17	Rae1	Bc8	37	Bc2	Qd8	57	Qa3	Rc6	77	Rb1	Re3
18	Qd2	Bg4	38	Qc3	Qd7	58	dc	Rc6	78	Bf3	Rc3
19	Be2	Bh5	39	b4	cb	59	Qb2	Rc7	79	Rb7	Ke8
20	Re3	Qd7	40	Qb4	Rd8	60	Rb6	Qa7	80	Rh6	Rc4
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					
[Signature]			[Signature]			[Signature]					



13-25

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026

2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Group	B10
Round	6
Board	9

Date
2026.8.26

WHITE Tsengol						FED M61		RESULT (W) 1			
BLACK Enkamomkai						FED M61		RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	R16	K12	21			41			61		
2	R17	K13	22			42			62		
3	R22	R14	23			43			63		
4	K6	R13	24			44			64		
5	Q5	P3	25			45			65		
6	K6	R12	26			46			66		
7	Qe2	Q4	27			47			67		
8	L7	K18	28			48			68		
9	P1	Q3	29			49			69		
10	K13	K17	30			50			70		
11	Q16	K16	31			51			71		
12	R17	K17	32			52			72		
13	Qh8		33			53			73		
14			34			54			74		
15			35			55			75		
16			36			56			76		
17			37			57			77		
18			38			58			78		
19			39			59			79		
20			40			60			80		
SIGNATURE (WHITE) 280			SIGNATURE (BLACK) 280			SIGNATURE (ARBITER) 280					



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

12-05

Date: 26 Aug 2026									
Round: 6									
Board: 19									
FED: PHN									
FED: CHN									
Result (W)									
Result (B)									
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#
1	d4	Nf6	21	Re3	Rc8	41	Ke1	Bc2	61
2	Bf4	e6	22	f4	Rc6	42	b9	Bb3	62
3	e3	c5	23	Ba3	f5	43	Kf2	Bc4	63
4	c3	d5	24	Rf1	e5	44	Rf3	Ke4	64
5	Nd2	Nc6	25	Re5	Rg7	45	Rf1	Kd5	65
6	N6B	Be7	26	g4	Nc7	46	Ke3	Rh6	66
7	h3	h6	27	Ke3	Qg7	47	Rf5	Rh3	67
8	Ne5	c7	28	Rf3	Qg6	48	Bg3	Ke6	68
9	exd4	Nd7	29	gxc6	exf6	49	Re5	Kf6	69
10	Nd13	Bf6	30	Rxd6	Bc6	50	Kf2	Rh7	70
11	Bb5	Qb6	31	Rd6	Bxc6	51	Rc5	Bg8	71
12	Qb3	Bxe5	32	Bxb6	Bxc6	52	C7	Ne7	72
13	Ne5	Ne7	33	Rg3	Rc6	53	Ph4	Kf7	73
14	Bxe5	O-O	34	Re5	Rb6	54	Bxc7	Kxg8	74
15	Bxa6	Qxb3	35	fxg6	fxd5	55	Ke3	Kd6	75
16	gxb3	Bxe7	36	Bf4	Re6	56	Kd3	Bf7	76
17	Kd2	g6	37	Kf2	g4	57	Kc3	Bg8	77
18	Rhe1	e6	38	Oag1	Bd1	58	Kb5	Bc6	78
19	Bh2	Bg6	39	gxf5	Kf5	59	Rg6	Kd7	79
20	Bd6	Rf7	40	Bc5	Rb6	60	Kxc6	Kxc6	80
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)			

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

12-05

Date: 26 Aug 2026									
Round: 6									
Board: 10									
FED: PHI									
FED: CHN									
Result (W)									
Result (B)									
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#
1	d4	Nf6	21	Re3	Rc8	41	Bd2	b4	61
2	Bf4	e6	22	f4	Rb6	42	Bb3	Kd2	62
3	e3	c5	23	Ba3	f5	43	Bc4	Ke4	63
4	c3	d5	24	Rf1	e5	44	Rf3	Ke4	64
5	Nd2	Nc6	25	Re5	Rg7	45	Ke3	Rb6	65
6	Nh3	Be7	26	g4	Nc7	46	Rf5	Rh6	66
7	h3	h6	27	Ke3	Qg7	47	Bg3	Ke6	67
8	Ne5	c7	28	Rf3	Qg6	48	Re5	Kf6	68
9	exd4	Nd7	29	gxc6	exf6	49	Kf2	Rh7	69
10	Nd13	Bf6	30	Rxd6	Bc6	50	Rc5	Bg8	70
11	Bb5	Qb6	31	Rd6	Bxc6	51	C7	Ne7	71
12	Qb3	Bxe5	32	Bxb6	Bxc6	52	Ph4	Kf7	72
13	Ne5	Ne7	33	Rg3	Rc6	53	Bxc7	Kxg8	73
14	Bxe5	O-O	34	Re5	Rb6	54	Ke3	Kd6	74
15	Bxa6	Qxb3	35	fxg6	fxd5	55	Kd3	Bf7	75
16	gxb3	Bxe7	36	Bf4	Re6	56	Kc3	Bg8	76
17	Kd2	g6	37	Kf2	g4	57	Kb5	Bc6	77
18	Rhe1	e6	38	Oag1	Bd1	58	Rg6	Kd7	78
19	Bh2	Bg6	39	gxf5	Kf5	59	Kxc6	Kxc6	79
20	Bd6	Rf7	40	Bc5	Rb6	60	Kxc6	Kxc6	80
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)			



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

1104

WHITE: <i>Puengsirachaporn charat</i> BLACK: <i>Upubadatar - Beysant</i>											
FED: <i>THA</i>						RESULT (W): <i>1</i>					
FED: <i>MGL</i>						RESULT (B): <i>0</i>					
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	1254	21	Qb7	143	41			61		
2	c4	1255	22	Qd7	143	42			62		
3	Nc3	1256	23	Ne5	143	43			63		
4	Qc2	1257	24	Bd3	143	44			64		
5	h3	1258	25	Rd1	143	45			65		
6	e3	1259	26	Nd1	143	46			66		
7	a3	1260	27	Nb1	143	47			67		
8	Md1	1261	28	Qd1	143	48			68		
9	Rc2	1262	29	Rc2	143	49			69		
10	O-O	1263	30	Md1	143	50			70		
11	b3	1264	31	b3	143	51			71		
12	Rd1	1265	32	Rd1	143	52			72		
13	Md1	1266	33	b3	143	53			73		
14	Qc2	1267	34	Qd1	143	54			74		
15	h3	1268	35	Md1	143	55			75		
16	Cx6	1269	36	Md1	143	56			76		
17	Qb7	1270	37	Qb7	143	57			77		
18	Rd1	1271	38	Qb7	143	58			78		
19	Rc2	1272	39	Qb7	143	59			79		
20	Qb7	1273	40			60			80		
SIGNATURE (WHITE): <i>(Signature)</i>				SIGNATURE (BLACK): <i>(Signature)</i>				SIGNATURE (ARBITER): <i>(Signature)</i>			

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

1104

WHITE: <i>Charat</i> BLACK: <i>Upubadatar</i>											
FED: <i>THA</i>						RESULT (W): <i>1</i>					
FED: <i>MGL</i>						RESULT (B): <i>0</i>					
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	1254	21	Qb7	143	41			61		
2	c4	1255	22	Qd7	143	42			62		
3	Nc3	1256	23	Ne5	143	43			63		
4	Qc2	1257	24	Bd3	143	44			64		
5	h3	1258	25	Rd1	143	45			65		
6	e3	1259	26	Nd1	143	46			66		
7	a3	1260	27	Nb1	143	47			67		
8	Md1	1261	28	Qd1	143	48			68		
9	Rc2	1262	29	Rc2	143	49			69		
10	O-O	1263	30	Md1	143	50			70		
11	b3	1264	31	b3	143	51			71		
12	Rd1	1265	32	Rd1	143	52			72		
13	Md1	1266	33	b3	143	53			73		
14	Qc2	1267	34	Qd1	143	54			74		
15	h3	1268	35	Md1	143	55			75		
16	Cx6	1269	36	Md1	143	56			76		
17	Qb7	1270	37	Qb7	143	57			77		
18	Rd1	1271	38	Qb7	143	58			78		
19	Rc2	1272	39	Qb7	143	59			79		
20	Qb7	1273	40			60			80		
SIGNATURE (WHITE): <i>(Signature)</i>				SIGNATURE (BLACK): <i>(Signature)</i>				SIGNATURE (ARBITER): <i>(Signature)</i>			



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

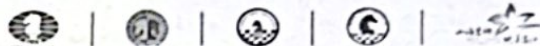
10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 8/12/26 Board 12

WHITE Aaron				FED				RESULT (W) 1/2			
BLACK Wu, Ethan Eric				FED				RESULT (B) 1/2			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e6	21	Nd2	Nxd2	41	Rxa4	Kf5	61		
2	d4	d5	22	Qxd2	Nxe4	42	Rg6	Kg4	62		
3	exd5	exd5	23	Qc1	Bf4	43	b5	cxb5	63		
4	Nf3	Bd6	24	Nd1	Bxe3	44	Rc6	Kf5	64		
5	Nc3	c6	25	Nxe3	Nxe3	45	Rxa4	b4	65		
6	Bd3	Nf6	26	Rxe3	Rxe3	46	Rb5	h5	66		
7	Bg5	O-O	27	fxe3	Rxe6	47	Rb5	Rc3+	67		
8	O-O	Ba1	28	Qd2	Qd7	48	Kf2	Ke4	68		
9	h3	Bh5	29	Re1	Rg6	49	Rc4	Rb1	69		
10	Ba2	Nh7	30	c3	Qe4	50	Kxg4	Ke2	70		
11	Re1	h3	31	Rf1	Rg3	51	Kc3	Rxe3	71		
12	Be3	Rg8	32	Qf2	Rxh3	52	Rd1	d4	72		
13	Nd2	Bxe2	33	Ka1	Qc6	53	Rd3	Kb2	73		
14	Qxe2	Qb5	34	Qxh7	Qxh7	54	Kf3	Rc3	74		
15	Rah2	Re6	35	Rxf7	Rye3	55	Ke4	Kc2	75		
16	Qd3	Rae8	36	Rxa7	Rxc3	56	Rxd4	Rg3	76		
17	Nf3	Ne4	37	Ra6	Rc4	57	Rd5	h4	77		
18	a3	b4	38	Kf2	Kf7	58	Rh5	Rc3	78		
19	b5	Kh1	39	Ke3	Ke6	59	Rf4	Rg3	79		
20	Kh1	Nb6	40	a4	bxa4	60			80		
SIGNATURE (WHITE) Lim Aaron Isaac				SIGNATURE (BLACK) Ethan				SIGNATURE (ARBITER) F. Brown			

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 8/12/26 Board 12

WHITE Lim				FED TPE				RESULT (W) 0.5			
BLACK Ethan				FED HKG				RESULT (B) 0.5			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e6	21	Nd2	Nxd2	41	Rxa4	Kf5	61		
2	d4	d5	22	Qxd2	Nc4	42	Rg6	Kg4	62		
3	exd5	exd5	23	Qc1	Bf4	43	b5	c6	63		
4	Nf3	Bd6	24	Nd1	Bxe3	44	Rg6	Kf5	64		
5	Nc3	c6	25	Nxe3	Nxe3	45	Rxa4	b4	65		
6	Bd3	Nf6	26	Rxe3	Rxe3	46	Rb6	h5	66		
7	Bg5	O-O	27	fxe3	Rxe6	47	Rb5	Rc3+	67		
8	O-O	Bg4	28	Qd2	Qe7	48	Kf2	Ke4	68		
9	h3	Bh5	29	Re1	Rg6	49	Rxb4	Rc4	69		
10	Be2	Nh7	30	c3	Qe4	50	Rb1	Kxd4	70		
11	Re1	h6	31	Rf1	Rg3	51	Re2	Kc3	71		
12	Be3	Re8	32	Qf2	Rxh3	52	Rd1	d4	72		
13	Nd2	Bxe2	33	Kc3	Qc6	53	Rd3	Kb2	73		
14	Qxe2	Qb5	34	Qxh7	Qxh7	54	Kf3	Rc3	74		
15	Rah2	Re6	35	Rxf7	Rye3	55	Ke4	Kc2	75		
16	Qd3	Rae8	36	Rxa7	Rxc3	56	Rxd4	Rg3	76		
17	Nf3	Ne4	37	Ra6	Rc4	57	Rd5	h4	77		
18	a3	b4	38	Kf2	Kf7	58	Rh5	Rc3	78		
19	b5	Kh1	39	Ke3	Ke6	59	Rf4	Rg3	79		
20	Kh1	Nb6	40	a4	bxa4	60			80		
SIGNATURE (WHITE) Lim Aaron Isaac				SIGNATURE (BLACK) Ethan				SIGNATURE (ARBITER) F. Brown			



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



WHITE: <i>Khanbulga Park</i>											
BLACK: <i>Khanbulga Park</i>											
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	h4	Bb7	41	Rb6	Rc6	61		
2	Nf3	Nc6	22	Q3	c5	42	Rf4	Rg4	62		
3	d4	e4	23	Nb6	Rd4	43	Rd7	Rd7	63		
4	Nb4	Bc5	24	Nf5	g6	44	Rb6	Rd7	64		
5	Bc5	Nd4	25	f9	f9	45	Rd7	Rd7	65		
6	Bb4	Bb4	26	Nb6	Rb6	46	Rd7	Rd7	66		
7	Qd4	Qd4	27	Nb6	Rb6	47			67		
8	e5	Qd4	28	Nb6	Rb6	48			68		
9	Qd4	Qd4	29	Nb6	Rb6	49			69		
10	Rd4	Rd4	30	Rd4	Rd4	50			70		
11	Nf3	cc	31	Rd4	Rd4	51			71		
12	O-O	Nf7	32	Rd4	Rd4	52			72		
13	f4	O-O	33	Rd4	Rd4	53			73		
14	Rd4	Rd4	34	Nb6	Rb6	54			74		
15	f5	Nf6	35	Rd4	Rd4	55			75		
16	Nd4	h4	36	Rd4	Rd4	56			76		
17	Bb3	h4	37	Rd4	Rd4	57			77		
18	e4	h4	38	Rd4	Rd4	58			78		
19	Rd4	h4	39	Rd4	Rd4	59			79		
20	Rd4	Rd4	40	Rd4	Rd4	60			80		
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



WHITE: <i>Khanbulga Park</i>											
BLACK: <i>Khanbulga Park</i>											
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	h4	Bb7	41	Nc6	Nf6	61		
2	Nf3	Nc6	22	Q3	c5	42	Rf4	Rg4	62		
3	d4	e4	23	Nf4	h4	43	Nc4	h4	63		
4	Nd4	Bc5	24	Nh5	g6	44	Ng4	h4	64		
5	Bc3	Nd4	25	f4	f4	45	Rd4	Nd5	65		
6	Bd4	Bd4	26	Nf6	Rd6	46			66		
7	Qd4	Qd4	27	Nf6	Nd7	47			67		
8	e5	Qd4	28	Nd6	c4	48			68		
9	Qd4	Qd4	29	Nd5	Rd5	49			69		
10	Bc4	Ne9	30	Bc4	Ne5	50			70		
11	Nc3	c6	31	Be2	Rd8	51			71		
12	O-O	Ng6	32	Re3	Nd7	52			72		
13	Q4	O-O	33	Rc7	Bc6	53			73		
14	Rd4	Rd8	34	Nd6	Nf8	54			74		
15	f5	Nf8	35	Ree7	Rd8	55			75		
16	Ne4	b5	36	Bc4	b5	56			76		
17	Bb3	d5	37	Bb3	g5	57			77		
18	e4	h6	38	Rh7	Nh7	58			78		
19	Re3	b6	39	Nf4	h4	59			79		
20	Rg3	Rd7	40	Nd4	h4	60			80		
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 26, Aug, 2025

Group B10
Round 6

Board 14

Black Myint Mho Thurein x						FED MYA		RESULT (W) 1			
White Azbilig, Bayasgalan						FED MGL		RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	Kh10:18	Bxd1:13				61		
2	Nf3	Nc6	22	Qxd4	Bf5:23	42			62		
3	Bc4	Nf6	23	Bb2	Rd8:24	43			63		
4	Ng5	d5	24	Qc4	Nd6	44			64		
5	exd5	Na5	25	Rxd6	Rxd6	45			65		
6	Bb5	c6	26	b5:27	~~Bf5~~	46			66		
7	dxc6	bxc6	27	Qc5	Rad1	47			67		
8	Be2	Nd5	28	Be5	Rd6:29	48			68		
9	d3	h6	29	bxc6	Rf7:30	49			69		
10	Nf3	Bd6	30	Rad1	Qf5	50			70		
11	Nc3	0-0	31	Be5	Qh3	51			71		
12	0-0	f5	32	c7	Rf8	52			72		
13	Re1	g5	33			53			73		
14	Bf1	Qf6	34			54			74		
15	g3	f4	35			55			75		
16	Ne4	Qg6	36			56			76		
17	Bg2	Bc7	37			57			77		
18	d4	exd4	38			58			78		
19	Nxd4	f3:39	39			59			79		
20	f3:40	Bb6:40	40			60			80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					
Ay			Oliver			Kronm					

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 26, 8-28

Group B10
Round 6

Board 14

WHITE						FED		RESULT (W)			
Azbilig Bayasgalan						MGL		1			
BLACK						FED		RESULT (B)			
Myint Mho Thurein						MYA		0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	Kh1	Bg4	41			61		
2	Nf3	Nc6	22	Bh4	Nf5	42			62		
3	Bc4	Nf6	23	Bg4	Nb7	43			63		
4	Ng5	d5	24	Bh2	Rd8	44			64		
5	exd5	Na5	25	Qc4	Nb6	45			65		
6	Bb5	c6	26	Nf6	Rd6	46			66		
7	dxc6	bxc6	27	h5	Rc6	47			67		
8	Be2	Nd5	28	Qf5	Rd8:29	48			68		
9	d3	h6	29	Be5	Rc8:30	49			69		
10	Nf3	Bd6	30	h6	Rf7	50			70		
11	Nc3	0-0	31	Rad1	Qf5	51			71		
12	0-0	f5	32	Bc4	Qh3	52			72		
13	Re1	g5	33	c7	Rd8:34	53			73		
14	Bf1	Qf6	34	Bg2		54			74		
15	g3	f4	35			55			75		
16	Ne4	Qg6	36			56			76		
17	Bg2	Bc7	37			57			77		
18	d4	exd4	38			58			78		
19	Nxd4	f3:39	39			59			79		
20	f3:40	Bb6:40	40			60			80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					
Ay.			Oliver			Kronm					



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date

Group B10
Round 6
Board 15

WHITE Fang, xing chen										FED CHN	RESULT (W)
BLACK Feng Yuan										FED CHN	RESULT (B)
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	ab	0-0	41	Bc2	Qf6	61		
2	Nc3	Nf6	22	Ra8	Ra8	42	Kh3	Be1	62		
3	Bf4	ab	23	A5	Qb4	43	Qb7	Bf2	63		
4	e3	e6	24	g6	f5	44	Qb2	Qb2	64		
5	Nf3	c5	25	gh	Kh7	45	h6	gh	65		
6	Be2	Nc6	26	Bg4	Kh8	46	Bf5	ef	66		
7	h3	Qb6	27	Bd1	Qa5	47	e4	Be1	67		
8	a3	c4	28	Qc2	Bb4	48	ef	Qa2	68		
9	Qc1	Bb7	29	Be5	Ne5	49			69		
10	g4	Qa5	30	de	Rc8	50			70		
11	Nd2	b5	31	Qa4	Bd2	51			71		
12	Na2	Ne4	32	Ke2	Bab	52			72		
13	C3	Nf6	33	Qd7	C3+	53			73		
14	Qb1	Bb7	34	Kf3	Qb4	54			74		
15	Qc2	Qb6	35	Rb1	Qe4	55			75		
16	h4	a5	36	Kg3	Qe5	56			76		
17	g5	Nd7	37	Kh3	Rg8	57			77		
18	Qb1	b4	38	Rb6	Bf1	58			78		
19	Cb	ab	39	Rg2	Bg2	59			79		
20	Nh4	Nb4	40	Kg2	Cb	60			80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					
Fang Xingchen			Feng Yuan			Cun					

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date

Group B10
Round 6
Board 15

WHITE Fang Xing chen										FED CHN	RESULT (W)
BLACK Feng Yuan										FED CHN	RESULT (B)
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	ab	0-0	41	Bc2	Qf6	61		
2	Nc3	Nf6	22	Ra8	Ra8	42	Kh3	Be1	62		
3	Bf4	ab	23	A5	Qb4	43	Qb7	Bf2	63		
4	e3	e6	24	g6	f5	44	Qb2	Qb2	64		
5	Nf3	c5	25	gh	Kh7	45	h6	gh	65		
6	Be2	Nc6	26	Bg4	Kh8	46	Bf5	ef	66		
7	h3	Qb6	27	Bd1	Qa5	47	e4	Be1	67		
8	a3	c4	28	Qc2	Bb4	48	ef	Qa2	68		
9	Qc1	Bb7	29	Be5	Ne5	49			69		
10	g4	Qa5	30	de	Rc8	50			70		
11	Nd2	b5	31	Qa4	Bd2	51			71		
12	Na2	Ne4	32	Ke2	Bab	52			72		
13	C3	Nf6	33	Qd7	C3+	53			73		
14	Qb1	Bb7	34	Kf3	Qb4	54			74		
15	Qc2	Qb6	35	Rb1	Qe4	55			75		
16	h4	a5	36	Kg3	Qe5	56			76		
17	g5	Nd7	37	Kh3	Rg8	57			77		
18	Qb1	b4	38	Rb6	Bf1	58			78		
19	Cb	ab	39	Rg2	Bg2	59			79		
20	Nh4	Nb4	40	Kg2	Cb	60			80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					
Fang Xingchen			Feng Yuan			Cun					



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App